Câu hỏi 1: Đối tượng nghiên cứu của khoa học Dân tộc học là?

1. **Cộng đồng dân tộc (tộc người) trên thế giới**
2. Cộng đồng người liên kết với nhau bởi một tiêu chí nào đó
3. Cộng đồng người có chung nguồn gốc
4. Cộng đồng người chấp nhận chung một thiết chế xã hội

Câu hỏi 2ân tộc học tập trung nghiên cứu vấn đề gì?

1. Quá trình cố kết, hòa hợp của các tộc người
2. Mối quan hệ giữa các dân tộc trên thế giới
3. **Quá trình vận động, biến đổi, xu hướng phát triển của các cộng đồng tộc người và dân tộc**
4. Cả a, b, và c

Câu hỏi 3: Nhóm vấn đề nào dưới đây là đối tượng nghiên cứu của dân tộc học?

1. Chế độ kinh tế, chính trị, xã hội của các dân tộc trên thế giới
2. **Nguồn gốc lịch sử, quá trình cư trú và thiên di cũng như đặc điểm phát triển của lịch sử tộc người, dân tộc**
3. Văn hóa của các dân tộc, tộc người trên thế giới
4. Cả a, b, và c

Câu hỏi 4ân tộc học nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển của các dân tộc trong mối liên quan chặt chẽ với?

1. Chế độ chính trị của các dân tộc
2. **Lịch sử kinh tế - xã hội, lịch sử văn hóa, ngôn ngữ… của họ.**
3. Các phong tục, tập quán của dân tộc
4. Truyền thống quan hệ ngoại giao với các dân tộc khác

Câu hỏi 5: Ý nghĩa khi nghiên cứu Dân tộc học?

1. Trang bị kiến thức về lịch sử, địa lý, văn hóa, truyền thống dân tộc
2. Thúc đẩy chủ nghĩa dân tộc
3. **Góp phần củng cố niềm tự hào dân tộc, đồng thời còn làm sáng tỏ quan hệ đoàn kết, tương trợ lâu đời giữa các dân tộc**
4. Làm cơ sở cho việc giải quyết quan hệ với các dân tộc trên thế giới

Câu hỏi 6hủng tộc là:

1. Một quần thể người có cùng nguồn gốc, ngôn ngữ, văn hóa, tâm lý
2. Một quần thể người cư trú cùng khu vực địa lý
3. Một quần thể người gắn bó với nhau đồng thời về nhiều tiêu chí như: nguồn gốc, lãnh thổ cư trú, tâm lý, cơ sở kinh tế…
4. **Một quần thể người được phân biệt bởi hình thái sinh lý**

Câu hỏi 7hủng tộc là một phạm trù:

1. Lịch sử
2. **Sinh vật học**
3. Xã hội
4. Dân tộc

Câu hỏi 8: Khoa học đã chỉ ra quá trình tiến hoá liên tục của loài người qua mấy giai đoạn ?

1. Một giai đoạn
2. Hai giai đoạn
3. Ba giai đoạn
4. **Bốn giai đoạn**

Câu hỏi 9: Học thuyết nào bảo hộ cho chủ nghĩa phân biệt chủng tộc khi nói về sự hình thành các chủng tộc?

1. Thuyết một trung tâm
2. **Thuyết đa trung tâm**
3. Thuyết hai trung tâm
4. Cả ba học thuyết trên

Câu hỏi 10: Học thuyết nào cho rằng hình thành chủng tộc diễn ra từ trước giai đoạn Homosapiens?

1. **Thuyết đa trung tâm**
2. Thuyết một trung tâm
3. Thuyết hai trung tâm
4. Cả ba thuyết trên

Câu hỏi 11: Học thuyết nào cho rằng các chủng tộc chỉ được hình thành khi con người đã phát triển thành người hiện đại (giai đoạn Homosapiens)?

1. **Thuyết một trung tâm**
2. Thuyết đa trung tâm
3. **Thuyết hai trung tâm**
4. Cả ba học thuyết trên

Câu hỏi 12: Người hiện đại, còn gọi là người khôn ngoan (Homosapiens), có niên đại cách ngày nay khoảng bao nhiêu năm?

1. Khoảng từ 1,8 đến 4,5 triệu năm
2. Khoảng từ 40 đến 70 vạn năm
3. **Khoảng từ 10 đến 15 vạn năm**
4. Khoảng từ 4 vạn đến 5 vạn năm

Câu hỏi 13: Vượn người (Homohabilis), là tiền thân của con người. Hóa thạch vượn người đã được tìm thấy ở Tanzania, Etiophi, Kenia có niên đại cách ngày nay khoảng bao nhiêu năm?

1. **Khoảng từ 1,8 đến 4,5 triệu năm**
2. Khoảng từ 40 đến 70 vạn năm
3. Khoảng từ 10 đến 15 vạn năm
4. Khoảng từ 4 vạn đến 5 vạn năm

Câu hỏi 14: Người tối cổ (Pitecantơrôp), hóa thạch đã được tìm thấy ở nhiều nơi trên thế giới có niên đại cách ngày nay khoảng bao nhiêu năm?

1. Khoảng từ 1,8 đến 4,5 triệu năm
2. **Khoảng từ 40 đến 70 vạn năm**
3. Khoảng từ 10 đến 15 vạn năm
4. Khoảng từ 4 vạn đến 5 vạn năm

Câu hỏi 15: Người cổ (Neanderthal), hóa thạch được tìm thấy có niên đại cách ngày nay khoảng bao nhiêu năm?

1. Khoảng từ 1,8 đến 4,5 triệu năm
2. Khoảng từ 40 đến 70 vạn năm
3. **Khoảng từ 10 đến 15 vạn năm**
4. Khoảng từ 4 vạn đến 5 vạn năm

Câu hỏi 16: Học thuyết nào nói rằng: sự hình thành con người chỉ xuất hiện ở một khu vực nhất định của địa cầu, nơi có khí hậu ấm áp, thuận lợi cho cuộc sống hoang sơ; chỉ đến khi trở thành con người hiện đại Hômôsapiêng mới thiên di đi các nơi của châu lục?

1. **Thuyết một trung tâm**
2. Thuyết hai trung tâm
3. Thuyết đa trung tâm
4. Cả ba học thuyết trên

Câu hỏi 17: Thuyết một trung tâm cho rằng, ban đầu con người hiện đại chỉ xuất hiện trong một khu vực nhất định của địa cầu rồi từ đó bành trướng đi các nơi khác, khu vực đó là khu vực nào?

1. Inđônêxia và Úc
2. Nam Xi bia
3. Đông Âu và Trung cận Đông
4. **Tiểu Á, Nam Á, một phần Đông Bắc châu Phi, tức là vùng giáp ranh ba châu Á, Âu, Phi**

Câu hỏi 18: Thuyết hai trung tâm cho rằng, ngay từ thời đá cũ đã xuất hiện hai trung tâm hình thành chủng tộc, sớm nhất hai trung tâm đó ở khu vực nào?

1. Là Inđônêxia và Úc
2. Là Đông Âu và Trung cận Đông
3. **Là Đông Bắc Phi và Tây Nam Á**
4. Là Tiểu Á, Nam Á và một phần Đông Bắc châu Phi, tức là vùng giáp ranh ba châu Á, Âu, Phi

Câu hỏi 19: Thuyết hai trung tâm cho rằng “gốc Đông” hình thành nên các chủng tộc nào?

1. **Mongloid và Otstraloid**
2. Oropoid và Negroid
3. Môngloid và Negroid
4. Cả bốn chủng tộc trên

Câu hỏi 20: Thuyết hai trung tâm cho rằng “gốc Tây” hình thành nên các chủng tộc nào?

1. Mongloid và Otstraloid
2. **Oropoid và Negroid**
3. Môngloid và Negroid
4. Cả bốn chủng tộc trên

Câu hỏi 21: Thuyết đa trung tâm cho rằng, có mấy trung tâm tiến hoá của loài người?

1. **Ba trung tâm**
2. Bốn trung tâm
3. Năm trung tâm
4. Sáu trung tâm

Câu hỏi 22: Khu vực nào không phải trung tâm tiến hoá của loài người mà thuyết đa trung tâm đề cập tới?

1. Inđônêxia và Úc
2. Nam Xi bia
3. Đông Âu và Trung cận Đông
4. **Tiểu Á, Nam Á, một phần Đông Bắc châu Phi, tức là vùng giáp ranh ba châu Á, Âu, Phi**

Câu hỏi 23: Thuyết đa trung tâm cho rằng, trung tâm Inđônêxia và Úc hình thành nên đại chủng nào?

1. **Otstraloid**
2. Oropoid
3. Negroid
4. Môngloid

Câu hỏi 24: Thuyết đa trung tâm cho rằng, trung tâm Nam Xi bia hình thành nên đại chủng nào?

1. Otstraloid
2. Oropoid
3. Negroid
4. **Môngloid**

Câu hỏi 25: Thuyết đa trung tâm cho rằng, trung tâm Đông Âu và Trung cận Đông hình thành nên các đại chủng nào?

1. Mongloid và Otstraloid
2. **Oropoid và Negroid**
3. Môngloid và Negroid
4. Cả bốn chủng tộc trên

Câu hỏi 26: Học thuyết nào cho rằng, sự hình thành các chủng tộc từ các loại người tối cổ khác nhau ở các trung tâm độc lập khác nhau?

1. Thuyết một trung tâm
2. **Thuyết đa trung tâm**
3. Thuyết hai trung tâm
4. Cả ba học thuyết trên

Câu hỏi 27: Học thuyết nào cho rằng, ngay từ thời đồ đá cũ đã hình thành hai trung tâm Đông - Bắc Phi và Tây Nam Á, gọi là gốc Đông và gốc Tây

1. Thuyết một trung tâm
2. **Thuyết hai trung tâm**
3. Thuyết đa trung tâm
4. Cả ba học thuyết trên

Câu hỏi 28: Học thuyết nào cho rằng các chủng tộc hình thành ở các thời điểm khác nhau?

1. **Thuyết đa trung tâm**
2. Thuyết hai trung tâm
3. Thuyết một trung tâm
4. Cả ba học thuyết trên

Đáp án

Câu hỏi 29: Thuyết đa trung tâm cho rằng, đại chủng Otstraloid hình thành vào giai đoạn nào?

1. **Giai đoạn tối cổ, cách ngày nay khoảng 60 vạn năm**
2. Thời thượng cổ, cách ngày nay khoảng 10 vạn năm
3. Thời tân cổ, cách ngày nay khoảng 2 vạn năm
4. Đồng thời ở tất cả các giai đoạn trên

Đáp án

Câu hỏi 30: Thuyết đa trung tâm cho rằng, đại chủng Mongoloid hình thành vào giai đoạn nào?

1. Giai đoạn tối cổ, cách ngày nay khoảng 60 vạn năm
2. **Thời thượng cổ, cách ngày nay khoảng10 vạn năm**
3. Thời tân cổ, cách ngày nay khoảng 2 vạn năm
4. Đồng thời ở tất cả các giai đoạn trên

Đáp án

Câu hỏi 31: Thuyết đa trung tâm cho rằng, đại chủng Oropoid hình thành vào giai đoạn nào?

1. Giai đoạn tối cổ, cách ngày nay khoảng 60 vạn năm
2. Thời thượng cổ, cách ngày nay khoảng 10 vạn năm
3. **Thời tân cổ, cách ngày nay khoảng 2 vạn năm**
4. Đồng thời ở tất cả các giai đoạn trên

Đáp án

Câu hỏi 32: Thuyết đa trung tâm cho rằng, đại chủng Negroid hình thành vào giai đoạn nào?

1. Giai đoạn tối cổ, cách ngày nay khoảng 60 vạn năm
2. Thời thượng cổ, cách ngày nay khoảng 10 vạn năm
3. **Thời tân cổ, cách ngày nay khoảng 2 vạn năm**
4. Đồng thời ở tất cả các giai đoạn trên

Đáp án

Câu hỏi 33: Theo các nhà khoa học thì có mấy nguyên nhân hình thành chủng tộc?

1. Một nguyên nhân
2. Hai nguyên nhân
3. **Ba nguyên nhân ( điều kiện địa lý, di cư, hỗn huyết)**
4. Bốn nguyên nhân

Đáp án

Câu hỏi 34: Nguyên nhân nào nói lên sự tác động to lớn của ngoại cảnh để hình thành nên các đặc điểm của chủng tộc?

1. **Do sự thích nghi với môi trường sống và điều kiện tự nhiên**
2. Do sự di cư tự do hay phiêu dạt
3. Do sự hỗn chủng hỗn huyết
4. Cả ba nguyên nhân trên

Đáp án

Câu hỏi 35: Vì sao hiện nay con người không tự thích nghi với điều kiện tự nhiên nữa?

1. Do điều kiện tự nhiên đã thay đổi
2. Do tác động của điều kiện xã hội mạnh hơn điều kiện tự nhiên
3. **Do kinh tế, khoa học kĩ thuật phát triển, con người không cần biến đổi để tự thích nghi**
4. Cả ba nguyên nhân trên

Đáp án

Câu hỏi 36: Tại sao chủng tộc xích đạo lại có màu da đen, tóc xoăn?

1. Do sự thích nghi với môi trường sống và điều kiện tự nhiên
2. Do **Do sự thích nghi với môi trường sống và điều kiện tự nhiên**
3. sự di cư tự do hay phiêu dạt
4. Do sự hỗn chủng hỗn huyết
5. Cả ba nguyên nhân trên

Đáp án

Câu hỏi 37: Hoàn cảnh tự nhiên có tác động đối với quá trình hình thành chủng tộc trong những giai đoạn nào của lịch sử?

1. **Xã hội công xã nguyên thuỷ**
2. Xã hội chiếm hữu nô lệ
3. Xã hội phong kiến
4. Xã hội tư bản chủ nghĩa

Đáp án

Câu hỏi 38. Nguyên nhân nào nói về sự trao đổi nội hôn dẫn đến hình thành nên các loại hình nhân chủng mới?

1. Do chế độ thị tộc ngoại hôn nhưng cho phép nội hôn để duy trì tài sản
2. **Do sự di cư tự do hay phiêu dạt**
3. Do sự hỗn chủng hỗn huyết
4. Cả ba nguyên nhân trên

Đáp án

Câu hỏi 39: Tại sao di cư tự do và phiêu dạt lại dẫn đến sự hình thành các loại hình nhân chủng mới?

1. Do thích nghi với môi trường sống và điều kiện tự nhiên nơi cư trú mới
2. Do sự hỗn chủng hỗn huyết
3. Do xa rời chủng tộc gốc nên các đặc điểm ban đầu dần mờ nhạt qua nhiều thế hệ
4. **Do trao đổi hôn nhân liên tục trong nhóm diễn ra ở một khoảng thời gian nhất định sẽ làm xuất hiện những đặc trưng mới và được di truyền lại**

Đáp án

Câu hỏi 40: Người da đỏ (Anh điêng) vốn là tiểu chủng của đại chủng nào?

1. Otstraloid
2. Oropoid
3. Negroid
4. **Môngloid**

Đáp án

Câu hỏi 41: Nguyên nhân nào nói về sự lai giống giữa các quần thể dẫn đến sự ra đời các loại hình nhân chủng mới?

1. Chế độ thị tộc ngoại hôn
2. Di cư tự do hay phiêu dạt
3. **Sự hỗn chủng hỗn huyết**
4. Cả ba nguyên nhân trên

Đáp án

Câu hỏi 42: Hỗn chủng, hỗn huyết là:

1. Sự lai giống giữa các thị tộc, bộ lạc
2. Sự trao đổi hôn nhân nội nhóm
3. Sự lai giống giữa các dân tộc
4. **Sự pha trộn dòng máu giữa các nhóm, các tập đoàn người**

Đáp án

Câu hỏi 43: Khi nói đến kết quả hỗn chủng giữa người da trắng với thổ dân da đỏ và người da đen người ta thường nhắc đến người dân châu lục nào?

1. Châu Á
2. Châu Âu
3. Châu Phi
4. **Châu Mỹ La tinh**

Đáp án

Câu hỏi 44: Loại hình nhân chủng nào hình thành do di cư tự do hay phiêu dạt?

1. Thổ dân châu Úc
2. **Người da đỏ châu Mỹ**
3. Người da màu Mỹ Latin
4. Cả ba loại hình trên

Đáp án

Câu hỏi 45: Có mấy phương pháp phân loại chủng tộc

1. Hai phương pháp
2. Ba phương pháp
3. **Bốn phương pháp**
4. Năm phương pháp

Đáp án

Câu hỏi 46. Phương pháp phân loại chủng tộc nào dựa vào hình thái sinh lý để phân biệt chủng tộc?

1. **Căn cứ vào đặc điểm hình dáng bề ngoài cơ thể**
2. Căn cứ vào trình độ phát triển văn hoá, kinh tế - xã hội
3. **Căn cứ vào nguyên tắc loại hình và địa lý**
4. **Căn cứ vào quần thể sinh học và sự tổng hợp những đặc điểm hình thái sinh lý**

Đáp án,c,d

Câu hỏi 47: Phương pháp phân loại chủng tộc chỉ dựa vào đặc điểm hình dáng bề ngoài cơ thể là:

1. **Căn cứ vào màu da, mắt, tóc, chiều cao, hình thái răng…**
2. Căn cứ vào nguồn gốc và thân phận khác nhau của các chủng tộc
3. Căn cứ vào nguyên tắc loại hình và địa lý
4. Căn cứ theo quan điểm quần thể sinh học

Đáp án

Câu hỏi 48: Theo phương pháp phân loại chủng tộc căn cứ vào trình độ phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội thì thổ dân Úc, người da đỏ châu Mỹ thuộc loại hình nào?

1. Ưu hình
2. Biến hình
3. **Nguyên hình (thấp kém)**
4. Cả ba loại hình trên

Đáp án:c

Câu hỏi 49: Theo phương pháp phân loại chủng tộc căn cứ vào trình độ phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội thì người da trắng thuộc loại hình nào?

1. **Ưu hình**
2. Biến hình
3. Nguyên hình
4. Cả ba loại hình trên

Đáp án:a

Câu hỏi 50: Theo phương pháp phân loại chủng tộc căn cứ vào trình độ phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội thì người da vàng châu Á thuộc loại hình nào?

1. Ưu hình
2. **Biến hình**
3. Nguyên hình
4. Cả ba loại hình trên

Đáp án:b

Câu hỏi 51: Phương pháp phân loại chủng tộc căn cứ vào nguyên tắc loại hình và địa lý chia loài người thành mấy đại chủng, tiểu chủng, loại hình nhân chủng?

1. 4 đại chủng 8 tiểu chủng và 20 loại hình nhân chủng
2. 4 đại chủng 7 tiểu chủng và 27 loại hình nhân chủng
3. 4 đại chủng 9 tiểu chủng và 27 loại hình nhân chủng
4. **3 đại chủng 7 tiểu chủng gồm 28 loại hình nhân chủng**

Đáp án

Câu hỏi 52: Theo phương pháp phân loại chủng tộc căn cứ vào nguyên tắc loại hình và địa lý thì các đại chủng Xích đạo là?

1. **Đại chủng Úc, Phi**
2. Đại chủng Âu, Phi
3. Đại chủng Á, Úc
4. Cả ba đáp án trên

Đáp án

Câu hỏi 53: Theo phương pháp phân loại chủng tộc căn cứ vào nguyên tắc loại hình và địa lý thì đại chủng Á gắn với khu vực địa lý nào?

1. Xích đạo
2. Nam Á
3. **Đông Bắc Á, Đông Nam Á**
4. Cả ba khu vực trên

Đáp án

Câu hỏi 54: Đặc điểm hình dáng răng, răng có núm phụ có nhiều ở các chủng tộc nào?

1. **Oropoid và Negroid**
2. Monggoloid và Otstraloid
3. Otstraloid và Negroid
4. Mongoloid và Oropoid

Đáp án

Câu hỏi 55: Đặc điểm hình dáng răng, răng cửa hình lưỡi xẻng có nhiều ở các chủng tộc nào?

1. Oropoid và Negroid
2. **Monggoloid và Otstraloid**
3. Otstraloid và Negroid
4. Mongoloid và Oropoid

Đáp án

Câu hỏi 56ạng vân tay, vân tay dạng xoáy thường có nhiều ở các chủng tộc nào?

1. Oropoid và Negroid
2. Otstraloid và Negroid
3. **Mongoloid và Otstraloid**
4. Mongoloid và Oropoid

Đáp án

Câu hỏi 57ạng vân tay, vân tay móc và cung thường có nhiều ở các chủng tộc nào?

1. Otstraloid và Negroid
2. Mongoloid và Otstraloid
3. Mongoloid và Oropoid
4. **Oropoid và Negroid**

Đáp án

Câu hỏi 58. Phương pháp phân loại nào cổ suý chủ nghĩa phân biệt chủng tộc?

1. Căn cứ vào đặc điểm hình dáng bề ngoài cơ thể
2. **Căn cứ vào trình độ phát triển văn hoá, kinh tế - xã hội**
3. Căn cứ vào nguyên tắc loại hình và địa lý
4. Căn cứ vào quần thể sinh học và sự tổng hợp những đặc điểm hình thái sinh lý

Đáp án

Câu hỏi 59. Hiện nay phương pháp phân loại nào được giới khoa học thừa nhận và sử dụng rộng rãi?

1. Căn cứ vào đặc điểm hình dáng bề ngoài cơ thể
2. Căn cứ vào trình độ phát triển văn hoá, kinh tế - xã hội
3. Căn cứ vào nguyên tắc loại hình và địa lý
4. **Căn cứ vào quần thể sinh học và sự tổng hợp những đặc điểm hình thái sinh lý**

Đáp án

Câu hỏi 60. Theo cách phân loại được giới khoa học thừa nhận và được sử dụng rộng rãi thì trên thế giới có mấy đại chủng?

1. Hai đại chủng
2. Ba đại chủng
3. **Bốn đại chủng**
4. Năm đại chủng

Đáp án

Câu hỏi 61. Đại chủng nào có đặc điểm: màu da vàng, sáng đến tối sậm; lông trên mình phát triển; tóc đen thẳng hơi cứng; mặt to bẹt; mũi trung bình, sống mũi vừa phải; mắt có mí lót, mí trên rõ hơn; đầu tròn hoặc ngắn; răng cửa hình xẻng, chiều cao trung bình.

1. **Đại chủng Monggoloid**
2. Đại chủng Otstraloid
3. Đại chủng Oropoid
4. Đại chủng Negroid

Đáp án

Câu hỏi 62. Đại chủng nào có đặc điểm: Lông trên mình rậm rạp; râu phát triển mạnh; tóc đen uốn thành làn sóng; da đen hoặc nâu sậm; mặt ngắn, lỗ mũi rộng cánh to, sống mũi gãy, mũi bẹt; tầm vóc trung bình thiên về thấp; đầu dài đến rất dài; răng cửa hình xẻng; môi dày; hàm trên hơi vâu.

1. Đại chủng Monggoloid
2. **Đại chủng Otstraloid**
3. Đại chủng Oropoid
4. Đại chủng Negroid

Đáp án

Câu hỏi 63. Đại chủng nào có đặc điểm: lớp lông lần thứ 3 rất phát triển; tóc màu sáng đến nâu đen, thường uốn làn sóng và mềm; màu da sáng; mặt hẹp và dài; sống mũi cao hẹp; đầu tròn; răng có núm phụ nhiều; tầm vóc cao hoặc trung bình; vân tay ít có vân tay hình tròn.

1. Đại chủng Monggoloid
2. Đại chủng Otstraloid
3. **Đại chủng Oropoid**
4. Đại chủng Negroid

Đáp án

Câu hỏi 64. Đại chủng nào có đặc điểm: lông trên người rất ít, tóc xoăn tít; da đen sẫm; cánh mũi rộng bề ngang; môi rộng to và dày; mặt ngắn; đầu dài; thân dài; răng có núm phụ; vân tay xoáy ít.

1. Đại chủng Monggoloid
2. Đại chủng Otstraloid
3. Đại chủng Oropoid
4. **Đại chủng Negroid**

Đáp án

Câu hỏi 65. Ở Việt Nam có mấy loại hình nhân chủng?

1. Một loại hình nhân chủng
2. **Hai loại hình nhân chủng**
3. Ba loại hình nhân chủng
4. Bốn loại hình nhân chủng

Đáp án

Câu hỏi 66. Trong các dân tộc sau ở Việt Nam, dân tộc nào thuộc loại hình Indonesiens?

1. Dân tộc Việt
2. Dân tộc Mường
3. **Dân tộc Bru-Vân Kiều**
4. Dân tộc Dao

Đáp án

Câu hỏi 67. Trong các dân tộc sau ở Việt Nam, dân tộc nào thuộc loại hình Nam Á?

1. Dân tộc Ê đê
2. Dân tộc Gia rai
3. Dân tộc Bru - Vân Kiều
4. **Dân tộc Mường**

Đáp án

Câu hỏi 68: Loại hình Indonesiens ở khu vực Đông Nam Á và Việt Nam là sự hỗn chủng, hỗn huyết giữa các chủng tộc nào?

1. Đại chủng Monggoloid với Đại chủng Oropoid
2. **Đại chủng Otstraloid với Đại chủng Monggoloid**
3. Đại chủng Oropoid với Đại chủng Negroid
4. Đại chủng Negroid với Đại chủng Otstraloid

Đáp án

Câu hỏi 69: Loại hình Nam Á ở khu vực Đông Nam Á và Việt Nam là sự hỗn chủng, hỗn huyết giữa các chủng tộc nào ?

1. Đại chủng Otstraloid với người Indonesiens
2. Đại chủng Oropoid với người Indonesiens
3. Đại chủng Negroid với người Indonesiens
4. **Đại chủng Monggoloid với người Indonesiens**

Đáp án

Câu hỏi 70. Căn cứ nào là cơ sở đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc?

1. Các chủng tộc đều có chung một nguồn gốc, đó là loài người hiện đại Homosapiens
2. Các chủng tộc đều có cấu tạo như nhau, khác loài vượn như: khối lượng bộ não, các cơ quan nội tạng, nhóm máu
3. Các chủng tộc đều có khả năng phát triển kinh tế- xã hội như nhau
4. **Cả ba căn cứ trên.**

Đáp án

Câu hỏi 71: Theo phương pháp phân loại căn cứ theo quan điểm quần thể sinh học (tổng hợp các đặc điểm hình thái - sinh lý), thì đại chủng nào có nguồn gốc từ khu vực châu Phi?

1. Đại chủng Monggoloid
2. Đại chủng Otstraloid
3. Đại chủng Oropoid
4. **Đại chủng Negroid**

Đáp án

Câu hỏi 72: Theo phương pháp phân loại căn cứ theo quan điểm quần thể sinh học (tổng hợp các đặc điểm hình thái - sinh lý), thì đại chủng nào có nguồn gốc từ khu vực châu Âu?

1. Đại chủng Monggoloid
2. Đại chủng Otstraloid
3. **Đại chủng Oropoid**
4. Đại chủng Negroid

Đáp án

Câu hỏi 73: Theo phương pháp phân loại căn cứ theo quan điểm quần thể sinh học (tổng hợp các đặc điểm hình thái - sinh lý), thì đại chủng nào có nguồn gốc từ khu vực châu Úc?

1. Đại chủng Monggoloid
2. **Đại chủng Otstraloid**
3. Đại chủng Oropoid
4. Đại chủng Negroid

Đáp án

Câu hỏi 74: Theo phương pháp phân loại căn cứ theo quan điểm quần thể sinh học (tổng hợp các đặc điểm hình thái - sinh lý), thì đại chủng nào có nguồn gốc từ khu vực châu Á?

1. **Đại chủng Monggoloid**
2. Đại chủng Otstraloid
3. Đại chủng Oropoid
4. Đại chủng Negroid

Đáp án

Câu hỏi 75hủ nghĩa phân biệt chủng tộc phát triển mạnh mẽ trong xã hội nào?

1. Xã hội cộng sản nguyên thuỷ
2. Xã hội chiếm hữu nô lệ
3. Xã hội phong kiến
4. **Xã hội tư bản chủ nghĩa**

Đáp án

Câu hỏi 76: Tư tưởng chủ đạo của học thuyết phân biệt chủng tộc thì yếu tố nào quyết định sự phát triển của xã hội?

1. **Loại hình nhân chủng**
2. Lực lượng sản xuất xã hội
3. Quan hệ sản xuất
4. Cách mạng khoa học công nghệ

Đáp án

Câu hỏi 77ộng đồng tộc người là một phạm trù?

1. **Sinh vật học**
2. Xã hội
3. Lịch sử
4. Cả ba đáp án trên

Đáp án

Câu hỏi 78: Yếu tố nào khiến cộng đồng tộc người chưa hình thành được trong thời kỳ cộng đồng sơ khai tiền nhân loại?

1. Nội hôn trong cộng đồng
2. Di cư tự do và phiêu dạt
3. **Di cư và quần hôn kiểu tạp hôn**
4. Cả ba đáp án trên

Đáp án

Câu hỏi 79ộng đồng thị tộc được gắn kết bởi các yếu tố?

1. Nội hôn trong cộng đồng
2. Cùng lãnh thổ cư trú
3. **Lao động tập thể và huyết thống**
4. Chung nguồn gốc nhân chủng

Đáp án

Câu hỏi 80: Nguyên nhân nào dẫn đến việc quan hệ huyết thống và nơi cư trú của con được xác định theo dòng mẹ ở giai đoạn thị tộc mẫu quyền?

1. **Vì chế độ quần hôn nên chỉ xác định được huyết thống theo mẹ**
2. Vì chế độ thị tộc ngoại hôn nên người cha ở khác thị tộc
3. Vì hình thức lao động hái lượm thích hợp với phụ nữ đem lại nguồn sống chính của thị tộc
4. Vì người mẹ đứng đầu cộng đồng

Đáp án

Câu hỏi 81hế độ hôn nhân ở giai đoạn thị tộc mẫu quyền?

1. Quần hôn trong nội bộ thị thộc
2. **Chỉ chấp nhận thị tộc ngoại hôn**
3. Thị tộc ngoại hôn nhưng cho phép nội hôn để giữ lại tài sản của thị tộc
4. Hôn nhân đối ngẫu trong nội bộ thị tộc

Đáp án

Câu hỏi 82hế độ hôn nhân ở giai đoạn thị tộc phụ quyền?

1. Quần hôn trong nội bộ thị thộc
2. Chỉ chấp nhận thị tộc ngoại hôn
3. Thị tộc ngoại hôn nhưng cho phép nội hôn để giữ lại tài sản của thị tộc
4. Hôn nhân đối ngẫu trong nội bộ thị tộc

Đáp án

Câu hỏi 83: Thành viên thị tộc bao gồm?

1. Chỉ những người có quan hệ huyết thống
2. Chỉ những người đã trưởng thành
3. Những người có quan hệ huyết thống và một số trường hợp được thị tộc nhận vào
4. Chỉ những người được sinh ra trong thị tộc

Đáp án

Câu hỏi 84: Nguyên nhân hình thành bộ lạc?

1. Do gia tăng dân số thị tộc
2. Do thay đổi hình thức hôn nhân làm tan rã thị tộc
3. Do phát triển lực lượng sản xuất
4. Tất cả các nguyên nhân trên

Đáp án

Câu hỏi 86: So với thị tộc thì bộ lạc là?

1. Sự thay đổi về chất cộng đồng tộc người
2. Sự phát triển về quy mô cộng đồng tộc người
3. Sự biến đổi trong mối quan hệ giữa thành viên cộng đồng tộc người
4. Sự biến đổi trong chế độ sở hữu và hôn nhân trong cộng đồng tộc người

Đáp án

Câu hỏi 87: Yếu tố gắn kết thành viên cộng đồng bộ lạc là?

1. Quan hệ gần gũi về huyết thống và chung sống cùng lãnh thổ
2. Chấp nhận chung một thiết chế xã hội
3. Quan hệ lao động chung
4. Tất cả các yếu tố trên

Đáp án

Câu hỏi 88ộ tộc ra đời trong điều kiện kinh tế xã hội?

1. Công hữu và chưa phân chia giai cấp
2. Bắt đầu phân công lao động và phân hóa tầng lớp dân cư
3. Lao động tập thể và phân phối sản phẩm lao động bình quân
4. Tư hữu và phân chia giai cấp

Đáp án

Câu hỏi 89ộ tộc là khối cộng đồng người dựa trên quan hệ?

1. Cùng giai cấp và lãnh thổ cư trú
2. Lao động tập thể và huyết thống
3. Chung lãnh thổ cư trú và chấp nhận một thiết chế xã hội chung
4. Chung nguồn gốc huyết thống

Đáp án

Câu hỏi 90ộ tộc trong thời kỳ phong kiến có thành viên cộng đồng là?

1. Nông dân và địa chủ
2. Nông dân, quý tộc và nô tỳ
3. Nông dân và nô tỳ
4. Nông dân và thị dân

Đáp án

Câu hỏi 91: So với thị tộc, bộ lạc thì bộ tộc là?

1. Sự biến đổi chỉ trên phương diện quy mô cộng đồng dân cư
2. Sự biến đổi về chất của khối cộng đồng dân cư
3. Sự biến đổi trên quan hệ lãnh thổ của cộng đồng dân cư
4. Sự biến đổi về phương diện quan hệ huyết tộc

Đáp án

Câu hỏi 92 dân tộc ở phương Đông ra đời sớm, từ trong hình thái kinh tế xã hội nào?

1. Cộng sản nguyên thủy
2. Chiếm hữu nô lệ
3. Phong kiến
4. Tư bản

Đáp án

Câu hỏi 93: Mệnh đề nào sau đây là đúng?

1. Bộ tộc là bước quá độ mọi dân tộc phải trải qua trong quá trình hình thành
2. Tổ chức bộ tộc là điều kiện bắt buộc trước khi hình thành dân tộc
3. Bộ tộc là bước quá độ cho việc chuyển lên hình thức dân tộc nhưng không phải mọi dân tộc đều trải hình thức này
4. Bộ tộc chỉ có ở những nơi trải qua chế độ chiếm hữu nô lệ

Đáp án

Câu hỏi 94: Tại sao sau chế độ công xã nguyên thuỷ ở Việt Nam không trải qua chế độ chiếm hữu nô lệ?

1. Còn mang nhiều tàn dư của chế độ công xã nguyên thủy;
2. Phân hóa xã hội diễn ra chậm chạp; quan hệ bóc lột và bị bóc lột diễn ra dưới dạng chế độ “nô lệ gia trưởng”;
3. Trong xã hội tồn tại ba giai tầng là quý tộc, nông dân công xã và nô tì (gia nô);
4. Cả ba đặc điểm trên

Đáp án

Câu hỏi 95 : 54 dân tộc ở Việt Nam thuộc bốn nhóm ngôn ngữ nào?

1. Nhóm ngôn ngữ Ấn - Âu, Xemit - Khamit, Hán - Tạng và Nam Đảo
2. Nhóm ngôn ngữ Hán - Tạng, Nam Đảo, Nam Á và Antai
3. Nhóm ngôn ngữ Nam Á, Nam Đảo, Thái và Hán Tạng
4. Nhóm ngôn ngữ Thái, Andamăng, Papua và Ôxtralia

Đáp án

Câu hỏi 96: Tại sao dân tộc ở Việt Nam ra đời sớm hơn ở Phương Tây?

1. Chế độ tư hữu ra đời muộn và phát triển chậm chạp, xuất hiện tầng lớp địa chủ và tiểu nông.
2. Nhà nước trung ương tập quyền xuất hiện sớm và là người sở hữu tối cao về ruộng đất, ra sức củng cố quyền lực, tổ chức chặt chẽ từ trung ương đến địa phương.
3. Trong chế độ phong kiến, không có giai đoạn phát triển của kinh tế lãnh địa với quan hệ lãnh chúa - nông nô, không có tình trạng cát cứ “hầu quốc”, “công quốc” như ở phương Tây.
4. Cả ba đặc điểm trên

Đáp án

Câu hỏi 97. Đâu là một trong những điều kiện hình thành dân tộc Việt Nam?

1. Do các Vua Hùng đã có công dựng nước
2. Do sự tiến triển của hình thái kinh tế - xã hội từ công xã nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp mang đặc điểm của “Xã hội Phương Đông”
3. Do nhu cầu phát triển của công cuộc trồng lúa nước
4. Do nhu cầu phát triển của nền văn minh Sông Hồng

Đáp án

Câu hỏi 98. Đâu là một trong những điều kiện hình thành dân tộc Việt Nam?

1. Do yêu cầu của cuộc đấu tranh chinh phục thiên nhiên phát triển nông nghiệp trồng lúa nước.
2. Do các Vua Hùng đã có công dựng nước
3. Do nhu cầu phát triển của công cuộc trồng lúa nước
4. Do nhu cầu phát triển của nền văn minh Sông Hồng

Đáp án

Câu hỏi 99. Đâu là một trong những điều kiện hình thành dân tộc Việt Nam ?

1. Do các Vua Hùng đã có công dựng nước
2. Do nhu cầu phát triển của công cuộc trồng lúa nước
3. Do yêu cầu chống giặc ngoại xâm
4. Do nhu cầu phát triển của nền văn minh Sông Hồng

Đáp án

Câu hỏi 100. Đâu là một trong những điều kiện hình thành dân tộc Việt Nam ?

1. Do các Vua Hùng đã có công dựng nước
2. Do nhu cầu phát triển của công cuộc trồng lúa nước
3. Do nhu cầu phát triển của nền văn minh Sông Hồng
4. Do kết cấu thành phần tộc người ở Việt Nam

Đáp án

Câu hỏi 101. Có mấy đặc điểm dân tộc học của dân tộc Việt Nam?

1. Hai đặc điểm
2. Ba đặc điểm
3. Bốn đặc điểm
4. Năm đặc điểm

Đáp án

Câu hỏi 102. Đâu là một trong những đặc điểm dân tộc học của Dân tộc Việt Nam?

1. Dân tộc Việt Nam có truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm anh dũng, kiên cường, bất khuất.
2. Việt Nam là quốc gia đa tộc người, thống nhất; các dân tộc Việt Nam có tinh thần đoàn kết gắn bó với nhau trong quá trình dựng nước và giữ nước.
3. Dân tộc Việt Nam có tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái.
4. Dân tộc Việt Nam có ý trí độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.

Đáp án

Câu hỏi 103. Đâu là một trong những đặc điểm dân tộc học của Dân tộc Việt Nam?

1. Các dân tộc Việt Nam cư trú đan xen, số lượng và sự phân bố dân cư không đồng đều.
2. Dân tộc Việt Nam có truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm anh dũng, kiên cường, bất khuất.
3. Dân tộc Việt Nam có tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái.
4. Dân tộc Việt Nam có ý trí độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.

Đáp án

Câu hỏi 104. Đâu là một trong những đặc điểm dân tộc học của Dân tộc Việt Nam?

1. Dân tộc Việt Nam có truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm anh dũng, kiên cường, bất khuất.
2. Dân tộc Việt Nam có tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái.
3. Các dân tộc có ngôn ngữ và bản sắc văn hoá riêng cùng tạo dựng một nền văn hoá Việt Nam đa dạng nhưng thống nhất.
4. Dân tộc Việt Nam có ý trí độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.

Đáp án

Câu hỏi 105. Đâu là một trong những đặc điểm dân tộc học của Dân tộc Việt Nam?

1. Dân tộc Việt Nam có truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm anh dũng, kiên cường, bất khuất.
2. Dân tộc Việt Nam có tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái.
3. Dân tộc Việt Nam có ý trí độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.
4. Các dân tộc Việt Nam có trình độ phát triển kinh tế - xã hội không đồng đều.

Đáp án

Câu hỏi 106. Mục tiêu giải quyết vấn đề dân tộc của đảng ta được Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ bảy khoá IX được đề ra như thế nào ?

1. Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc
2. Phát huy tinh thần cách mạng và năng lực sáng tạo của các tộc người trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
3. Tạo mọi điều kiện để các dân tộc phát triển cùng với sự phát triển của dân tộc Việt Nam.
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 107. Tư tưởng chỉ đạo cơ bản, xuyên suốt trong quan điểm, chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay được Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX, tại Hội nghị lần thứ 7 về công tác dân tộc được đề cập đến như thế nào?

1. Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc
2. Phát huy tinh thần cách mạng và năng lực sáng tạo của các tộc người trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
3. Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển
4. Tạo mọi điều kiện để các dân tộc phát triển cùng với sự phát triển của dân tộc Việt Nam

Đáp án

Câu hỏi 108. Quan điểm chính sách dân tộc của Đảng được Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX, tại Hội nghị lần thứ 7 về “Công tác dân tộc” có mấy quan điểm?

1. Một quan điểm
2. Hai quan điểm
3. Ba quan điểm
4. Năm quan điểm

Đáp án

Câu hỏi 109. Đâu là một trong những quan điểm trong chính sách dân tộc của Đảng được Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX, tại Hội nghị lần thứ 7 về “Công tác dân tộc” đề cập đến?

1. Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc
2. Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam
3. Phát huy tinh thần cách mạng và năng lực sáng tạo của các tộc người trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
4. Tạo mọi điều kiện để các dân tộc phát triển cùng với sự phát triển của dân tộc Việt Nam

Đáp án

Câu hỏi 110. Nội dung một trong những quan điểm của Đảng về công tác dân tộc Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX, tại Hội nghị lần thứ 7 về “Công tác dân tộc” đề cập đến ?

1. Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế- xã hội các vùng dân tộc và miền núi
2. Khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái
3. Phát huy nội lực, tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc, đồng thời tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và sự tương trợ, giúp đỡ của các địa phương trong cả nước.
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 111. Nội dung một trong những quan điểm của Đảng về công tác dân tộc Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX, tại Hội nghị lần thứ 7 về “Công tác dân tộc” đề cập đến ?

1. Gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết vấn đề xã hội, thực hiện chính sách dân tộc
2. Quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực
3. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 112. Có bao nhiêu nhóm giải pháp chủ yếu trong giải quyết chính sách dân tộc của Đảng ta ?

1. Bốn nhóm giải pháp
2. Năm nhóm giải pháp
3. Sáu nhóm giải pháp
4. Bảy nhóm giải pháp

Đáp án

Câu hỏi 113. Đâu là một trong những giải pháp chủ yếu thực hiện chính sách dân tộc của Đảng ?

1. Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc
2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về vị trí, nhiệm vụ của công tác dân tộc trong tình hình mới
3. Phát huy tinh thần cách mạng và năng lực sáng tạo của các tộc người trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
4. Tạo mọi điều kiện để các dân tộc phát triển cùng với sự phát triển của dân tộc Việt Nam

Đáp án

Câu hỏi 114. Đâu là một trong những giải pháp chủ yếu thực hiện chính sách dân tộc của Đảng ?

1. Gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết vấn đề xã hội, thực hiện chính sách dân tộc
2. Quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực
3. Cấp uỷ, chính quyền các cấp xác định rõ trách nhiệm trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân tộc
4. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số

Đáp án

Câu hỏi 98. Đâu là một trong những giải pháp chủ yếu thực hiện chính sách dân tộc của Đảng ?

1. Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế- xã hội các vùng dân tộc và miền núi
2. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số cho từng vùng, từng dân tộc
3. Khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái
4. Phát huy nội lực, tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc, đồng thời tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và sự tương trợ, giúp đỡ của các địa phương trong cả nước.

Đáp án

Câu hỏi 115. Đâu là một trong những giải pháp chủ yếu thực hiện chính sách dân tộc của Đảng ?

1. Gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết vấn đề xã hội, thực hiện chính sách dân tộc
2. Quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực
3. Đổi mới nội dung và phương pháp công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới
4. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số

Đáp án

Câu hỏi 116. Vì sao Quân đội nhân dân Việt Nam phải thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta ?

1. Quân đội nhân dân Việt Nam là đội quân trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân, chiến đấu vì mục tiêu độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội.
2. Chức năng công tác vận động quần chúng nhân dân cũng là một trong những chức năng cơ bản của Quân đội nhân dân Việt Nam
3. Thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước cũng góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân ta đánh thắng chiến lược “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch tiến hành đối với cách mạng Việt Nam
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 117. Nội dung Quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước?

1. Thường xuyên giáo dục làm cho cán bộ, chiến sĩ nhận rõ nhiệm vụ, vinh dự trách nhiệm trong thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước
2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ và tích cực thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước
3. Tích cực tham gia xây dựng miền núi, xây dựng hệ thống chính trị các dân tộc miền núi vững mạnh
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 118. Nội dung Quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước?

1. Xây dựng thế trận quốc phòng – an ninh vững chắc ở vùng dân tộc thiểu số
2. Thường xuyên giáo dục cán bộ, chiến sĩ hiểu rõ, tôn trọng phong tục, tập quán, truyền thống văn hoá các dân tộc
3. Tích cực tham gia xây dựng miền núi, xây dựng hệ thống chính trị các dân tộc miền núi vững mạnh
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

PHẦN TÔN GIÁO

Câu hỏi 1. Tôn giáo là khoa học nghiên cứu vấn đề gì ?

1. Nghiên cứu nguồn gốc, bản chất tôn giáo, vai trò xã hội của tôn giáo
2. Khắc phục thế giới quan duy tâm và hình thành thế giới quan khoa học cho các đối tượng nghiên cứu
3. Nghiên cứu con đường và thái độ khoa học trong ứng xử với tôn giáo
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 2. Chủ nghĩa Mác-Lênin coi tôn giáo là:

1. Một hiện tượng xã hội mang tính lịch sử
2. Một hiện tượng vĩnh cửu gắn liền với đời sống của nhân dân
3. Một sự kiện lịch sử
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 3. Chủ nghĩa Mác-Lênin coi tôn giáo là:

1. Một bộ phận của tồn tại xã hội
2. Một hình thái ý thức xã hội
3. Một sự kiện lịch sử có thật
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 4. Tôn giáo bao gồm mấy yếu tố ?

1. Hai yếu tố
2. Ba yếu tố
3. Bốn yếu tố
4. Năm yếu tố

Đáp án

Câu hỏi 5. Ý thức tôn giáo là ?

1. Là sự thống nhất giữa tâm lý tôn giáo và hệ tư tưởng tôn giáo
2. Là phương thức tồn tại của tôn giáo, mà nội dung cơ bản là toàn bộ các mối quan hệ và trình tự sắp xếp, thứ bậc các tín đồ , chức sắc cùng quy trình giải quyết các mối quan hệ đó
3. Là hoạt động của các tín đồ nhằm hướng tới đấng siêu nhiên, phục vụ đấn siêu nhiên
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 6. Tổ chức tôn giáo là ?

1. Là sự thống nhất giữa tâm lý tôn giáo và hệ tư tưởng tôn giáo
2. Là phương thức tồn tại của tôn giáo, mà nội dung cơ bản là toàn bộ các mối quan hệ và trình tự sắp xếp, thứ bậc các tín đồ , chức sắc cùng quy trình giải quyết các mối quan hệ đó
3. Là hoạt động của các tín đồ nhằm hướng tới đấng siêu nhiên, phục vụ đấn siêu nhiên
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 7. Hoạt động tôn giáo là ?

1. Là sự thống nhất giữa tâm lý tôn giáo và hệ tư tưởng tôn giáo
2. Là phương thức tồn tại của tôn giáo, mà nội dung cơ bản là toàn bộ các mối quan hệ và trình tự sắp xếp, thứ bậc các tín đồ , chức sắc cùng quy trình giải quyết các mối quan hệ đó
3. Là hoạt động của các tín đồ nhằm hướng tới đấng siêu nhiên, phục vụ đấng siêu nhiên
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 8. Giáo lý, giáo luật, lễ nghi của tôn giáo cấu thành nên yếu tố nào của tôn giáo ?

1. Ý thức tôn giáo
2. Tổ chức tôn giáo
3. Hoạt động tôn giáo
4. Cả ba yếu tố trên

Đáp án

Câu hỏi 9. Tín ngưỡng ra đời ?

1. Tín ngưỡng ra đời cùng với tôn giáo
2. Tín ngưỡng ra đời sau tôn giáo
3. Tín ngưỡng ra đời trước tôn giáo
4. Tín ngưỡng hoà đồng với tôn giáo

Đáp án

Câu hỏi 10. Các nhà khoa học đã xác định, những hình thái tín ngưỡng đầu tiên xuất hiện cách đây ?

1. Từ 2 đến 3 triệu năm
2. Từ 1 đến 2 triệu năm
3. Từ 2,5 đến 4 vạn năm
4. Từ 2,5 đến 3 nghìn năm

Đáp án

Câu hỏi 11. Các nhà khoa học đã xác định, những tôn giáo đầu tiên xuất hiện cách đây khoảng ?

1. Từ 2 đến 3 triệu năm
2. Từ 1 đến 2 triệu năm
3. Từ 2,5 đến 4 vạn năm
4. Từ 2,5 đến 3 nghìn năm

Đáp án

Câu hỏi 12. Các hình thái tín ngưỡng đầu tiên xuất hiện trong hình thái kinh tế-xã hội nào?

1. Cộng sản nguyên thuỷ
2. Chiếm hữu nô lệ
3. Phong kiến
4. Tư bản chủ nghĩa

Đáp án

Câu hỏi 13. Các tôn giáo đầu tiên xuất hiện trong hình thái kinh tế-xã hội nào?

1. Cộng sản nguyên thuỷ
2. Chiếm hữu nô lệ
3. Phong kiến
4. Tư bản chủ nghĩa

Đáp án

Câu hỏi 14. Tín ngưỡng có yếu tố nào ?

1. Niềm tin vào lực lượng siêu nhiên
2. Hệ thống lễ nghi thống nhất
3. Hệ thống tổ chức thống nhất
4. Cả ba yếu tố trên

Đáp án

Câu hỏi 15. Thuật ngữ tôn giáo có nguồn gốc từ?

1. Phương Tây
2. Việt nam
3. Trung Quốc
4. Ấn độ

Đáp án

Câu hỏi 16. Thuật ngữ Tông giáo vốn dùng để chỉ đạo nào?

1. Công giáo
2. Phật giáo
3. Hồi giáo
4. Tất cả các tôn giáo

Đáp án

Câu hỏi 17. Các thuật ngữ chỉ tôn giáo sau đây, thuật ngữ nào thuần Việt?

1. Đạo
2. Giáo
3. Thờ
4. Tât cả đều sai

Đáp án

Câu hỏi 18. Tôn giáo xuất hiện khi nào?

1. Khi loài người xuất hiện
2. Trong vài thế kỷ gần đây
3. Cách đây vài chục ngàn năm
4. Tất cả đều sai

Đáp án

Câu hỏi 19. Quan điểm nào sau đây đúng?

1. Tôn giáo tạo ra con người
2. Tôn giáo là nhu cầu không thể thiếu của con người
3. Con người tạo ra tôn giáo
4. Con người không cần đến tôn giáo Sai

Đáp án

Câu hỏi 20. Tô tem giáo là?

1. Phép phù thuỷ
2. Tin vào linh hồn
3. Sai Bùa hộ mệnh
4. Thờ vật tổ

Đáp án

Câu hỏi 21. Ma thuật giáo là?

1. Thờ vật tổ
2. Bùa hộ mệnh
3. Phép phù thuỷ
4. Tin vào linh hồn

Đáp án

Câu hỏi 22. Bái vật giáo là?

1. Tin vào linh hồn
2. Thờ vật tổ
3. Phép phù thuỷ
4. Bùa hộ mệnh

Đáp án

Câu hỏi 23. Sa man giáo là gì?

1. Tin vào linh hồn
2. Là trung gian liên hệ giữa thần thánh và con người thông qua Thầy Phù thuỷ
3. Phép phù thuỷ
4. Bùa hộ mệnh

Đáp án

Câu hỏi 24. Các tôn giáo sau đây, tôn giáo nào là tôn giáo thế giới?

1. Phật giáo
2. Công giáo
3. Hồi giáo
4. Tất cả đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 25. Các tôn giáo sau đây, tôn giáo nào là tôn giáo dân tộc?

1. Do Thái giáo
2. Đạo Cao Đài
3. Đạo Hoà Hảo
4. Tất cả đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 26. Tôn giáo học là khoa học nghiên cứu về?

1. Tôn giáo
2. Thần thánh
3. Thiên đàng và địa ngục
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 27. Với tư cách là những hình thái ý thức xã hội, tôn giáo và khoa học khác nhau về điểm nào?

1. Đối tượng phản ánh
2. Cách thức phản ánh
3. Cả a, b đều đúng
4. Cả a, b đều sai

Đáp án

Câu hỏi 28. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống : "Tôn giáo là một hình thái ý thức – xã hội phản ánh một cách hoang đường, hư ảo ............... khách quan. Qua sự phản ánh của tôn giáo, những sức mạnh tự phát trong tự nhiên và xã hội đều trở thành thần bí."

1. Thực tiễn
2. Hiện thực
3. Điều kiện
4. Cuộc sống

Đáp án

Câu hỏi 29. Nhận định: "Tôn giáo và chủ nghĩa duy tâm giống nhau về nội dung, khác nhau về hình thức biểu hiện." Đúng hay sai?

1. Đúng
2. Sai
3. Vừa đúng vừa sai

Đáp án

Câu hỏi 30. Điểm chung giữa tôn giáo và triết học là gì?

1. Đặt ra và giải quyết những vấn đề có tính chất thế giới quan.
2. Đặt ra và giải quyết những vấn đề có tính chất nhân sinh quan
3. Cả tôn giáo và triết học đều có mối liên hệ với cơ sở kinh tế
4. Cả a,b,c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 31. Khi xem xét nguồn gốc của tôn giáo, chủ nghĩa Mác-Lênin quan tâm trước hết đến nguồn gốc nào của tôn giáo?

1. Nguồn gốc tâm lý
2. Nguồn gốc nhận thức
3. Nguồn gốc kinh tế – xã hội
4. Cả a, b, c đều sai

Đáp án

Câu hỏi 32. Luận điểm “Sự sợ hãi sinh ra thần thánh” đề cập đến nguồn gốc nào của tôn giáo?

1. Nguồn gốc kinh tế-xã hội
2. Nguồn gốc tâm lý
3. Nguồn gốc nhận thức
4. Cả a, b, c đều sai

Đáp án

Câu hỏi 33. Luận điểm của V.I. Lênin: “...Thượng đế siêu hình không phải là cái gì khác mà là sự tập hợp, là toàn bộ những đặc tính chung nhất rút ra từ giới tự nhiên, song con người nhờ vào sức tưởng tượng, tức là chính bằng phương pháp tách rời như thế khỏi bản chất cảm tính, khỏi vật chất của giới tự nhiên, lại đem giới tự nhiên biến thành một chủ thể hay là một thực thể độc lập.” đề cập đến nguồn gốc nào của tôn giáo?

1. Nguồn gốc kinh tế-xã hội
2. Nguồn gốc tâm lý
3. Nguồn gốc nhận thức
4. Cả a, b, c đều sai

Đáp án

Câu hỏi 34. Niềm tin tôn giáo là niềm tin?

1. Không cần chứng minh
2. Con người hiểu rất rõ ràng
3. Chứng minh được
4. Giống với niềm tin đối với các học thuyết khoa học

Đáp án

Câu hỏi 35. Giữa niềm tin tôn giáo và việc am hiểu nội dung tôn giáo quan hệ với nhau như thế nào?

1. Quan hệ mật thiết với nhau
2. Hoàn toàn đối lập nhau
3. Có phần độc lập với nhau
4. Cả a, b. c cùng sai

Đáp án

Câu hỏi 36. Đối với một cá nhân, niềm tin tôn giáo thay đổi phụ thuộc vào yếu tố nào?

1. Tuổi tác
2. Những thăng trầm của cuộc sống
3. Sức khoẻ
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 37. Nội dung một tôn giáo gồm có những vấn đề gì?

1. Thế giới bên kia
2. Những huyền thoại và triết lý của quá khứ
3. Cả a và b đều đúng
4. Cả a, b, c, đều sai

Đáp án

Câu hỏi 38. Giáo lý cuả một tôn giáo gồm những yếu tố nào?

1. Huyền thoại
2. Triết lý
3. Vay mượn một phần giáo lý của các tôn giáo khác
4. a, b, c cùng đúng

Đáp án: d

Câu hỏi 39. Nghi lễ tôn giáo là gì?

1. Là sự kính trọng đối với thần linh
2. Sự gắn bó trong cộng đồng
3. Là sự giao tiếp của con người với thần linh
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 40. Trong các lễ hội sau đây, lễ hội nào là lễ hội tôn giáo?

1. Phật đản
2. Nôen
3. Mừng năm mới
4. Cả a và b đúng

Đáp án

Câu hỏi 41. Trong các câu sau đây, câu nào sai?

1. Bất kỳ tôn giáo nào đang tồn tại cũng cần phải có hành vi thờ cúng
2. Không có hành vi thờ cúng, không có tôn giáo
3. Hành vi thờ cúng phải được thực hiện dưới hình thức cộng đồng
4. Giữa nghi lễ tôn giáo và thế tục có thể có ranh giới không rõ ràng

Đáp án

Câu hỏi 42. Trong các câu sau đây, câu nào sai?

1. Trong xã hội nguyên thuỷ, giữa tổ chức tôn giáo và tổ chức điều hành xã hội đã có sự phân biệt rõ ràng
2. Không thể dựa vào tính tổ chức để đánh giá sự hơn kém giữa các tôn giáo
3. Một tôn giáo có tổ chức chặt chẽ sẽ thuận lợi hơn trong việc phát triển và truyền bá
4. Cộng đồng tôn giáo và tổ chức tôn giáo là khác nhau

Đáp án

Câu hỏi 43. Phạm vi ảnh hưởng của giáo hội như thế nào?

1. Trong một bộ phận của dân tộc
2. Trong phạm vi một dân tộc
3. Có khi vượt ra khỏi phạm vi quốc gia
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 44. Điều kiện kinh tế-xã hội để một tôn giáo xuất hiện?

1. Lực lượng sản xuất phát triển, trong xã hội có của cải dư thừa
2. Nhận thức của con người phát triển đến mức độ khái quát lên được các biểu tượng của thần linh, đáng tối cao
3. Xã hội loài người có sự phân chia giai cấp, và giai cấp thống trị lợi dụng tôn giáo để nô dịch nhân dân lao động về mặt tinh thần
4. Cả a, b, c, đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 45. Đâu là nguồn gốc nhận thức của tôn giáo ?

1. Tôn giáo ra đời là do sự bất lực của con người trước các thế lực tự nhiên
2. Tôn giáo ra đời là do con người thiếu hiểu biết về tự nhiên, xã hội và bản thân mình mà không tìm ra được phương hướng, biện pháp khắc phục
3. Do sự cô đơn, sợ hãi, tuyệt vọng và lòng biết ơn, kính trọng với những anh hùng
4. Cả a, b,c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 46. Đâu là nguồn gốc kinh tế- xã hội của tôn giáo ?

1. Tôn giáo ra đời là do sự bất lực của con người trước các thế lực tự nhiên và xã hội
2. Tôn giáo ra đời là do con người thiếu hiểu biết về tự nhiên, xã hội và bản thân mình mà không tìm ra được phương hướng, biện pháp khắc phục
3. Do sự cô đơn, sợ hãi, tuyệt vọng và lòng biết ơn, kính trọng với những anh hùng
4. Cả a, b,c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 47. Đâu là nguồn gốc tâm lý của tôn giáo ?

1. Tôn giáo ra đời là do sự bất lực của con người trước các thế lực tự nhiên và xã hội
2. Tôn giáo ra đời là do con người thiếu hiểu biết về tự nhiên, xã hội và bản thân mình mà không tìm ra được phương hướng, biện pháp khắc phục
3. Do sự cô đơn, sợ hãi, tuyệt vọng và lòng biết ơn, kính trọng với những anh hùng
4. Cả a, b,c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 48. Tôn giáo có mấy chức năng chính ?

1. Ba chức năng
2. Bốn chức năng
3. Năm chức năng
4. Sáu chức năng

Đáp án

Câu hỏi 49. Đâu là chức năng thế giới quan của tôn giáo ?

1. Xác lập cho các tín đồ một hệ thống quan điểm duy tâm, thần bí về tự nhiên, xã hội và tư duy; từ đó thúc đẩy họ tin tưởng hơn nữa và đấng siêu nhiên
2. Hoàn trả tối đa mất mát của các tín đồ trong cuộc sống bằng sức mạnh vo biên của đấng siêu nhiên
3. Hướng các tín đồ vươn tới, hoàn thiện nhân cách theo hình mấu của đấng siêu nhiên
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 50. Đâu là chức năng đền bù hư ảo của tôn giáo ?

1. Xác lập cho các tín đồ một hệ thống quan điểm duy tâm, thần bí về tự nhiên, xã hội và tư duy; từ đó thúc đẩy họ tin tưởng hơn nữa và đấng siêu nhiên
2. Hoàn trả tối đa mất mát của các tín đồ trong cuộc sống bằng sức mạnh vo biên của đấng siêu nhiên
3. Hướng các tín đồ vươn tới, hoàn thiện nhân cách theo hình mấu của đấng siêu nhiên
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 51. Đâu là chức năng điều chỉnh hành vi của tôn giáo ?

1. Xác lập cho các tín đồ một hệ thống quan điểm duy tâm, thần bí về tự nhiên, xã hội và tư duy; từ đó thúc đẩy họ tin tưởng hơn nữa và đấng siêu nhiên
2. Hoàn trả tối đa mất mát của các tín đồ trong cuộc sống bằng sức mạnh vo biên của đấng siêu nhiên
3. Hướng các tín đồ vươn tới, hoàn thiện nhân cách theo hình mấu của đấng siêu nhiên
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 52. Mê tín dị đoan là ?

1. Niềm tin tôn giáo
2. Mê muội cuồng nhiệt vào đấng siêu nhiên và hành động dị thường
3. Lễ nghi tôn giáo
4. Cả a, b, c đèu đúng

Đáp án

Câu hỏi 53. Mê tín dị đoan được biểu hiện ra bằng ?

1. Niềm tin mù quáng
2. Hành động dị thường
3. Cả a, b đều đúng
4. Cả a, b đều sai

Đáp án

Câu hỏi 54. Nguyên nhân chính của hiện tượng mê tín dị đoan ?

1. Các tôn giáo sử dụng một số hình thức mê tín đưa vào hành lễ để lôi kéo các tín đồ
2. Một số hình thái tín ngưỡng cổ được nhấn mạnh yếu tố siêu nhiên
3. Trình độ văn hoá, văn minh của người dân và một số vùng quá thấp kém
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 55. Tác hại của mê tín dị đoan ?

1. Thay đổi thế giới quan của con người
2. Ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội
3. Tổn hại đến tài sản, của cải, tình bạn, tình ruột thịt
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 56. Buddha nghĩa là gì?

* 1. Phật
  2. Bụt
  3. Người giác ngộ
  4. Thái tử

Đáp án

Câu hỏi 57. Theo quan niệm của đạo Phật, lời Phật dạy được ghi lại vào đâu?

1. Kinh tạng
2. Luật tạng
3. Luận tạng
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 58. Trong tam tạng kinh, sách nào ghi những giới luật do Phật chế định làm khuôn phép?

1. Kinh tạng
2. Luật tạng
3. Luận tạng
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 59. Trong tam tạng kinh, sách nào ghi những luận giải của các đệ tử Phật giáo về lời Phật dạy ?

1. Kinh tạng
2. Luật tạng
3. Luận tạng
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 60. Quan điểm nào sau đây không phải là của Phật giáo?

a. Tất cả sự vật, hiện tượng cũng như bản thân ta là có thực

b. Thế giới hữu hình là do sự hợp lại của ngũ uẩn

c. Bản chất của sự tồn tại của thế giới là một dòng biến chuyển không ngừng

d. Sự biến hiện của thế giới theo chu trình Sinh – Trụ – Dị - Diệt Sai

Đáp án

Câu hỏi 61. Quan điểm nào sau đây là đúng?

1. Phật giáo ra đời ở miền Bắc Ấ Độ cổ đại (Nay thuộc Nêpan)
2. Người sáng lập Phật giáo là Thái tử Tất Đạt Đa (Siddhartha)
3. Sự ra đời của Phật giáo thể hiện sự phản kháng của người nghèo chống lại thuyết 4 đẳng cấp của đạo Bà la môn
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 62. Điểm độc đáo trong thế giới quan Phật giáo là?

1. Đề xướng tư tưởng vô ngã - vô thường
2. Lý thuyết Tứ diệu đế
3. Không đề cập đến vị thần sáng tạo ra thế giới
4. Tất cả cùng đúng

Đáp án

Câu hỏi 63. Trong đạo Phật, để được phong Thượng toạ cần có những điều kiện gì?

1. Có 35 năm tuổi hạ, 45 năm tuổi đời và từ Đại đức tấn phong lên
2. Có 40 năm tu, 50 năm tuổi đời và từ Đại đức tấn phong lên
3. Có 30 năm tu, 60 năm tuổi đời và từ Đại đức tấn phong lên
4. Có 40 năm tu, 60 năm tuổi đời và từ Đại đức tấn phong lên

Đáp án

Câu hỏi 64. Trong đạo Phật, để được phong Hoà thượng cần có những điều kiện gì?

1. Có 35 năm tuổi hạ, 45 năm tuổi đời và từ Thượng toạ tấn phong lên
2. Có 40 năm tu, 50 năm tuổi đời và từ Thượng toạ tấn phong lên
3. Có 30 năm tu, 60 năm tuổi đời và từ Thượng toạ tấn phong lên
4. Có 40 năm tu, 60 năm tuổi đời và từ Thượng toạ tấn phong lên

Đáp án

Câu hỏi 65. Việt Nam, phái Tiểu thừa và Đại thừa của đạo Phật có thể được hiểu như sau:

1. Phái Đại thừa gọi là Nam tông, phái tiểu thừa gọi là Bắc tông
2. Phái Đại thừa gọi là Bắc tông, phái Tiểu thừa gọi là Nam tông
3. Phái Tiểu thừa và Đại thừa ở phía Bắc gọi là Bắc tông; phái Đại thừa và Tiểu thừa ở phía Nam gọi là Nam tông
4. Cả ba đều không đúng

Đáp án

Câu hỏi 66. Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ thế kỷ thứ mấy?

1. Thế kỷ VI trước công nguyên
2. Đầu Công Nguyên
3. Thế kỷ thứ II
4. Thế kỷ VI

Đáp án

Câu hỏi 67. Trong các tôn giáo sau, tôn giáo nào có số tín đồ ở Việt Nam đông nhất?

1. Công giáo
2. Phật giáo
3. Tin Lành
4. Hồi giáo

Đáp án

Câu hỏi 68. Phật giáo xuất hiện vào khoảng thời gian nào?

1. Thế kỷ VII TCN
2. Thế kỷ VI TCN
3. Thế kỷ V TCN
4. Thế kỷ IV TCN

Đáp án

Câu hỏi 69. Tư tưởng “vô tạo giả” trong phật giáo nói về vấn đề gì?

1. Sự tồn tại của thế giới tự nhiên
2. Sự tồn tại của con người
3. Con đường cứu nạn, cứu khổ
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 70. Tư tưởng “vô thường” trong phật giáo nói về vấn đề gì?

1. Sự tồn tại của con người
2. Con đường cứu nạn, cứu khổ
3. Sự vận động của thế giới tự nhiên
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 71. Tư tưởng “tứ diệu đế” trong phật giáo nói về vấn đề gì?

1. Sự vận động của thế giới tự nhiên
2. Sự tồn tại của con người
3. Con đường cứu nạn, cứu khổ
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 72. Tư tưởng “vô ngã” trong phật giáo nói về vấn đề gì?

1. Sự vận động của thế giới tự nhiên
2. Sự tồn tại của con người
3. Con đường cứu nạn, cứu khổ
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 73. “Khổ đế” trong “tứ diệu đế” của Phật giáo là đề tài nói về vấn đề gì?

1. Nỗi khổ của con người
2. Nguyên nhân của nỗi khổ
3. Sự khảng định phải tiêu diệt nỗi khổ
4. Con đường tiến tới tiêu diệt nỗi khổi để giải thoát chúng sinh

Đáp án

Câu hỏi 74. “Tập đế” trong “tứ diệu đế” của Phật giáo là đề tài nói về vấn đề gì?

1. Nỗi khổ của con người
2. Nguyên nhân của nỗi khổ
3. Sự khảng định phải tiêu diệt nỗi khổ
4. Con đường tiến tới tiêu diệt nỗi khổi để giải thoát chúng sinh

Đáp án

Câu hỏi 75. “Diệt đế” trong “tứ diệu đế” của Phật giáo là đề tài nói về vấn đề gì?

1. Nỗi khổ của con người
2. Nguyên nhân của nỗi khổ
3. Sự khảng định phải tiêu diệt nỗi khổ
4. Con đường tiến tới tiêu diệt nỗi khổi để giải thoát chúng sinh

Đáp án

Câu hỏi 76. “Đạo đế” trong tứ diệu đế của Phật giáo nói về vấn đề gì?

1. Nỗi khổ của con người
2. Nguyên nhân của nỗi khổ
3. Sự khảng định phải tiêu diệt nỗi khổ
4. Con đường tiến tới tiêu diệt nỗi khổi để giải thoát chúng sinh

Đáp án

Câu hỏi 77. Kitô giáo ra đời từ khi nào?

1. Thế kỷ thứ VI TCN
2. Thế kỷ thứ I TCN
3. Những năm đầu công nguyên
4. Thế kỷ thứ VI

Đáp án

Câu hỏi 78. Kitô giáo ra đời trên cơ sở của tôn giáo nào?

1. Hồi giáo
2. Công giáo
3. Do Thái giáo
4. Phật giáo

Đáp án

Câu hỏi 79. Từ khi ra đời đến nay, Kitô giáo trải qua mấy lần phân hoá lớn?

1. Một
2. Hai
3. Ba
4. Bốn

Đáp án

Câu hỏi 80. Theo giáo hội Công giáo, Kinh thánh là gì?

1. Quyển sách ghi lại hoạt động của giáo hội
2. Lịch sử Công giáo
3. Là “Lời chúa truyền dạy đời đời”
4. Tất cả cùng đúng

Đáp án

Câu hỏi 81. Kinh thánh của Công giáo là văn bản bao gồm:

1. Cựu ước và Tân ước với 70 quyển
2. Cựu ước và Tân ước với 72 quyển
3. Cựu ước và Tân ước với 73 quyển
4. Cựu ước và Tân ước với 75 quyển

Đáp án

Câu hỏi 82. Tín điều là gì?

1. Là điều mà người ta phải tin
2. Là một đoạn giáo lý chủ yếu mà tín đồ chấp nhận không cần chứng minh
3. Là những điều không thể chứng minh
4. Là những đoạn giáo lý mà tín đồ phải thuộc

Đáp án

Câu hỏi 83. Công giáo có bao nhiêu tín điều cơ bản?

1. Sáu
2. Mười
3. Mười hai
4. Cả a, b, c đều sai

Đáp án

Câu hỏi 84. Phép bí tích là gì?

1. Là một loại nghi lễ
2. Là những sự tích bí ẩn
3. Là sự hoá thân
4. Sự ban phước lành

Đáp án

Câu hỏi 85. Trong giáo lý Kito giáo có mấy “lời răn của Chúa”

1. Tám
2. Chín
3. Mười
4. Mười hai

Đáp án

Câu hỏi 86. Trước khi lên trời Chúa trời để lại mấy phép bí tích?

1. Năm
2. Sáu
3. Bảy
4. Tám

Đáp án

Câu hỏi 87. “Ngũ giới” là năm điều cấm của tôn giáo nào?

1. Kito giáo
2. Phật giáo
3. Hồi giáo
4. Lão giáo

Đáp án

Câu hỏi 88. Theo quan niệm của Công giáo, Giáo hoàng là ai?

1. Là người đứng đầu các tín đồ Công giáo
2. Là người lãnh đạo Toà thánh Vaticăng
3. Là người thay mặt đức Chúa Giêsu làm đầu hội thánh ở trần gian
4. Là người kế vị thánh Phêrô, thay mặt đức Chúa Giêsu làm đầu hội thánh ở trần gian

Đáp án

Câu hỏi 89. Để được phong giám mục, người được phong phải có các điều kiện sau đây:

1. Trên 30 tuổi, 5 năm làm linh mục, có bằng cử nhân hoặc tiến sĩ thần học
2. Trên 35 tuổi, 5 năm làm linh mục, có bằng cử nhân hoặc tiến sĩ thần học
3. Trên 35 tuổi, 10 năm làm linh mục, có bằng cử nhân hoặc tiến sĩ thần học
4. Trên 40 tuổi, 10 năm làm linh mục, có bằng cử nhân hoặc tiến sĩ thần học

Đáp án

Câu hỏi 90. Công giáo du nhập vào Việt Nam từ khi nào?

1. Thế kỷ XIV
2. Thế kỷ XVI
3. Thế kỷ XVIII
4. Thế kỷ XIX

Đáp án

Câu hỏi 91. Tìm câu sai trong các câu sau:

1. Thời kỳ đầu, Công giáo truyền vào Việt Nam ít gặp trở ngại
2. Nhà Nguyễn luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Công giáo phát triển
3. Trong chế độ thực dân, giáo hội Công giáo có nhiều đặc quyền, đặc lợi
4. Trong chế độ thực dân, giáo hội Công giáo Việt Nam bị coi là giáo hội thuộc địa

Đáp án

Câu hỏi 92. Sau ngày đất nước thống nhất, giáo hội Công giáo ở Việt Nam đã tổ chức hội nghị để thống nhất đường lối của giáo hội vào năm nào?

1. Năm 1976
2. Năm 1978
3. Năm 1980
4. Năm 1982

Đáp án

Câu hỏi 93. Đạo Hồi ra đời ở đâu?

1. Iran
2. Irắc
3. Ảrập Xêút
4. Palextin

Đáp án

Câu hỏi 94. Sự ra đời của đạo Hồi bắt nguồn từ:

1. Nhu cầu tín ngưỡng
2. Nhu cầu thống nhất các bộ lạc ở bán đảo Ảrập
3. Sự sùng bái Giáo chủ Môhamet
4. Tin vào Thánh Ala

Đáp án

Câu hỏi 95. Hồi giáo nghĩa là gì?

1. Ixlam
2. Tôn giáo của tộc người Hồi ở Trung Hoa
3. Phục tùng thánh Ala
4. Cả a, b, c cùng đúng

Đáp án

Câu hỏi 96. Theo Hồi giáo, kinh Coran là gì?

1. Lời nói của giáo chủ Môhamet được ghi lại và những lời này do thánh Ala thông qua thiên sứ Gabrien khải thị cho Môhamet
2. Quyển sách ghi chép lại những tín ngưỡng cơ bản của đạo Hồi
3. Quyển sách ghi chép lại tình hình xã hội trên bán đảo Ả rập thế kỷ thứ VII
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 97. Tôn chỉ đầu tiên của Hồi giáo là phục tùng, làm theo thánh A-la vì:

1. Thánh A-la là vị Chúa duy nhất sáng tạo ra thế giới, con người, ma quỷ và thánh thần
2. Thánh A-la là người sáng lập ra Hồi giáo
3. Thánh A-la là Chúa của muôn loài
4. Thánh A-la muốn thế

Đáp án

Câu hỏi 98. Tín đồ Hồi giáo có mấy đức tin cơ bản?

1. Bốn
2. Năm
3. Sáu
4. Mười

Đáp án

Câu hỏi 99. Tín đồ đạo Hồi một ngày làm lễ mấy lần?

1. Ba
2. Bốn
3. Năm
4. Sáu

Đáp án

Câu hỏi 100. Thành phố Mecca được coi là Thánh địa của đạo Hồi bởi vì đây là:

1. Quê hương của giáo chủ Môhamet
2. Có đền thờ Kabah
3. Nơi sản sinh ra đạo Hồi
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 101. Hồi giáo được du nhập vào Việt Nam như thế nào?

1. Vào cộng đồng người Chăm bằng con đường hoà bình
2. Gắn với sự tan rã của quốc gia Chiêm Thành (Chămpa)
3. Thay thế cho đạo Hinđu đang suy giảm
4. Cả a, b, c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 102. Xác định câu sai trong các câu sau:

1. Ở Việt Nam hiện nay có hai khối Hồi giáo khác nhau khá đáng kể
2. Hồi giáo ở Việt Nam là Hồi giáo không chính thống nên ít chịu ảnh hưởng của Hồi giáo thế giới
3. Giữa các khối Hồi giáo ở Việt Nam không có sự kỳ thi mà hoà hợp với nhau
4. Ở Việt Nam hiện nay, trung tâm của Hồi giáo thuộc về tỉnh An Giang

Đáp án

Câu hỏi 103. Đạo Cao Đài chính thức ra đời vào năm nào?

1. 1925
2. 1926
3. 1930
4. 1939

Đáp án

Câu hỏi 104. Ai là người khởi sướng phong trào lập đàn cầu tiên, khai đạo Cao Đài?

1. Lê Văn Chiêu
2. Lê Văn Trung
3. Phạm Công Tắc
4. Cả 3 ông

Đáp án

Câu hỏi 105. Giáo lý của đạo Cao Đài có đặc điểm:

1. Là sự vay mượn, chắp vá, nhào trộn, kết hợp các giáo lý của các tôn giáo khác
2. Chủ trương quy nguyên tam giáo (Phật – Lão – Nho)
3. Thống nhất 5 ngành đạo (Hợp nhất ngũ chi)
4. Tất cả đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 106. Trong đạo Cao đài:

1. Bát quái đài là nơi thờ phụng Thánh , Thần, Tiên, Phật
2. Chức Hộ pháp đứng đầu cơ quan Hiệp Thiên đài
3. Chức Giáo tông đứng đầu cơ quan Cửu Trùng đài
4. Tất cả đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 107. Tín đồ đạo Cao Đài một ngày làm lễ mấy lần?

1. 2 lần
2. 3 lần
3. 4 lần
4. 5 lần

Đáp án

Câu hỏi 108. Trong giáo lý của Đạo cao đài tư tưởng “Tam giáo” được coi là trung tâm. “Tam giáo” là những tôn giáo nào ?

1. Hồi giáo, Lão giáo, Nho giáo
2. Nho giáo, Công giáo, Phật giáo
3. Phật giáo, Lão giáo, Nho giáo
4. Phật giáo, Công giáo, Nho giáo

Đáp án

Câu hỏi 109. Huỳnh Phú Sổ là ai?

1. Giáo chủ đạo Hòa Hảo
2. Ông là con một địa chủ nhỏ
3. Từng đi học và học hết trung học
4. Tất cả cùng đúng

Đáp án

Câu hỏi 110. An Giang là nơi phát sinh của tôn giáo nào ở Việt Nam?

1. Cao Đài Sai
2. Phật giáo Hòa hảo
3. Cả a, b cùng đúng
4. Cả a, b cùng sai

Đáp án

Câu hỏi 111. Giáo lý của đạo Hòa Hảo gồm 2 phần, đó là:

1. Ngũ giới cấm và Tứ đại điều quy
2. Học Phật và Tu nhân
3. Tư tưởng Phật giáo và sấm Trạng Trình
4. Tất cả đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 112. Tín đồ đạo Hòa Hảo một ngày làm lễ mấy lần?

1. 2 lần
2. 3 lần
3. 4 lần
4. 5 lần

Đáp án

Câu hỏi 113. Đạo Hòa Hảo được nhà nước ta công nhận tư cách pháp nhân năm nào?

1. 1975
2. 1980
3. 1990
4. 1999

Đáp án

Câu hỏi 114. Tín đồ đạo Hòa Hảo cư trú chủ yếu ở đâu?

1. Nam bộ
2. Trung bộ
3. Bắc bộ
4. Khắp nơi

Đáp án

Câu hỏi 115. Chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước ta nhằm mục đích gì?

1. Hạn chế sự phát triển của tôn giáo
2. Phát triển tôn giáo
3. Làm cho tôn giáo hoạt động bình thường
4. Vừa phát triển vừa hạn chế

Đáp án

Câu hỏi 116. Có mấy quan điểm và chính sách chỉ đạo trong công tác tôn giáo của Đảng ta?

1. 3 quan điểm, chính sách
2. 4 quan điểm, chính sách
3. 5 quan điểm, chính sách
4. 6 quan điểm, chính sách

Đáp án

Câu hỏi 117. Có mấy nguyên tắc trong chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước ta?

1. 4 nguyên tắc
2. 5 nguyên tắc
3. 6 nguyên tắc
4. 7 nguyên tắc

Đáp án

Câu hỏi 118. Công tác tôn giáo hiện nay phải giải quyết mấy nhiệm vụ?

1. 3 nhiệm vụ
2. 4 nhiệm vụ
3. 5 nhiệm vụ
4. 6 nhiệm vụ

Đáp án

Câu hỏi 119. Trong các câu sau đây câu nào sai?

1. Tôn giáo là một tiểu kiến trúc thượng tầng
2. Tôn giáo còn tồn tại lâu dài trong chủ nghĩa xã hội
3. Hiện nay nước ta đã có Pháp lệnh tôn giáo
4. Hiện nay nước ta đã có Luật tôn giáo

Đáp án

Câu hỏi 120. Người mạo danh chức sắc, nhà tu hành tôn giáo sẽ bị:

1. Xử lý hành chính
2. Xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự
3. Truy cứu trách nhiệm hình sự
4. Truy nã của cơ quan công an

Đáp án

Câu hỏi 121. Chính sách nhất quán của nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với tôn giáo?

1. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của mọi công dân
2. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do không tín ngưỡng của mọi công dân
3. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của mọi công dân
4. Tôn trọng bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng của mọi công dân

Đáp án

Câu hỏi 122. Ở Việt Nam, thực hiện chính sách tôn giáo là trách nhiệm của tổ chức nào?

1. Đảng Cộng sản Việt Nam
2. Nhà nước
3. Mặt trận Tổ quốc
4. Cả hệ thống chính trị

Đáp án

Câu hỏi 123. Chủ nghĩa Mác-Lênin và tôn giáo có sự khác nhau cơ bản về:

1. Thế giới quan
2. Nhân sinh quan
3. Con đường mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân
4. Cả a,b,c đều đúng

Đáp án

Câu hỏi 124. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Một trong những nội dung của chính sách tôn giáo ở nước ta hiện nay là tôn trọng, bảo đảm quyền tự do ….... và không ....... của nhân dân.

1. Tôn giáo – tôn giáo
2. Tín ngưỡng – tín ngưỡng
3. Tín ngưỡng – tôn giáo
4. Tôn giáo – tín ngưỡng

Đáp án

Câu hỏi 125. Khi so sánh giữa Kitô giáo với Khổng giáo, chủ nghĩa Tôn Dật Tiên, chủ nghĩa Mác, Chủ tịch Hồ Chí Minh muốn đề cập đến sự giống nhau giữa tôn giáo với các trào lưu tư tưởng về điểm nào?

1. Giống về mục đích: muốn giải phóng cho con người
2. Giống về con đường mưu cầu hạnh phúc cho con người
3. Cả a, b đều đúng
4. Cả a, b đều sai

Đáp án

Câu hỏi 126. Các Mác cho rằng: “Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân”. Thuật ngữ “thuốc phiện” ở đây nên hiểu thế nào?

1. Chất gây nghiện
2. Thuốc giảm đau
3. Chất kích thích
4. Sự ru ngủ

Đáp án

Câu hỏi 127. Trong các câu sau đây, câu nào đúng?

1. Tôn giáo có vai trò quan trọng nhất trong việc liên kết xã hội
2. Tôn giáo không có vai trò liên kết xã hội
3. Tôn giáo là nhân tố liên kết xã hội chủ yếu
4. Cả a, b, c cùng sai

Đáp án

Câu hỏi 128. Trong tôn giáo, giao tiếp nào là giao tiếp cao nhất?

1. Giao tiếp giữa thần thánh với thần thánh
2. Giao tiếp giữa con người với thần thánh
3. Giao tiếp giữa con người với con người
4. Cả a, b, c cùng đúng

Đáp án

Câu hỏi 129. C. Mác đã so sánh tôn giáo với cái gì?

1. Tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức
2. Trái tim của thế giới không có trái tim
3. Tinh thần của trật tự không có tinh thần
4. Cả a, b, c cùng đúng

Đáp án